

Số: 489 /BC-UBND

Vĩnh Lộc, ngày 03 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Vĩnh Lộc (giai đoạn từ ngày 01/01/2023 – 30/06/2026)

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Thực hiện Công văn số 9301/STC-ĐKKD ngày 20/8/2026 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau về việc phối hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong thời gian qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Lộc cơ bản được duy trì ổn định. Các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh từng bước thích ứng với yêu cầu của thị trường, chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, kịp thời tiếp nhận và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Trên địa bàn xã hiện có:

Doanh nghiệp: 33 đơn vị.

Hợp tác xã: 07 đơn vị.

Hộ kinh doanh đang hoạt động: 232 hộ.

Hộ kinh doanh có phát sinh đăng ký mới trong năm 2026: 37 hộ.

Hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động/giải thể: 31 hộ.

Nhìn chung, các thành phần kinh tế trên địa bàn có vai trò quan trọng trong việc phát triển thương mại, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ MỨC ĐỘ TIẾP CẬN, THỤ HƯỞNG CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách

UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thông qua các cuộc họp, hội nghị, hệ thống thông tin cơ sở và hướng dẫn trực tiếp cho tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chính sách liên quan đến đăng ký kinh doanh, đầu tư, đất đai, tín dụng, thuế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nghề, xúc tiến thương mại và các chương trình hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

Qua tuyên truyền, nhận thức của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh về quyền lợi, nghĩa vụ cũng như khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ từng bước được nâng lên.

2. Về thủ tục hành chính

UBND xã thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; hướng dẫn tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình liên hệ công tác.

UBND xã thường xuyên rà soát, chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tình trạng hồ sơ phải bổ sung nhiều lần, góp phần giảm thời gian và chi phí cho tổ chức, cá nhân.

3. Về đất đai

UBND xã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai; tiếp nhận, hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các hồ sơ, kiến nghị liên quan đến đất đai theo quy định.

Tuy nhiên, việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, nhất là đối với các cơ sở có nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng cơ sở kinh doanh hoặc đầu tư cơ sở hạ tầng.

4. Về tiếp cận nguồn vốn

UBND xã phối hợp tuyên truyền, giới thiệu các chương trình tín dụng, chính sách hỗ trợ vốn của Nhà nước đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu vay vốn để đầu tư máy móc, mở rộng quy mô sản xuất, bổ sung vốn lưu động. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận nguồn vốn của một số hộ kinh doanh còn hạn chế do quy mô nhỏ, thiếu tài sản bảo đảm, phương án sản xuất kinh doanh chưa hoàn chỉnh hoặc chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện vay vốn.

5. Về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

UBND xã từng bước tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng các nền tảng số trong quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Một số cơ sở đã bước đầu sử dụng mạng xã hội, các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các hình thức quảng bá trực tuyến để mở rộng thị trường.

Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số chưa đồng đều; phần lớn hộ kinh doanh có quy mô nhỏ, nguồn lực hạn chế, kỹ năng sử dụng công nghệ còn chưa cao nên việc chuyển đổi số còn gặp khó khăn.

6. Về đào tạo, nâng cao năng lực

UBND xã quan tâm tuyên truyền, giới thiệu các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về sản xuất, kinh doanh, quản lý, chuyển đổi số và các nội dung có liên quan cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Việc đào tạo, tập huấn đã góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng quản lý và khả năng thích ứng với yêu cầu của thị trường.

Trong thời gian tới, địa phương đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, nhất là kỹ năng quản trị, marketing, thương mại điện tử, chuyển đổi số và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

7. Về xúc tiến thương mại

UBND xã tuyên truyền, giới thiệu các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Địa phương khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến thương mại của các cơ sở trên địa bàn còn hạn chế, thị trường tiêu thụ chủ yếu mang tính truyền thống, quy mô nhỏ; khả năng tham gia các kênh phân phối hiện đại và thương mại điện tử còn chưa cao.

8. Về hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp

UBND xã đã tuyên truyền, phổ biến chủ trương khuyến khích hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp;

hướng dẫn các hộ có nhu cầu tìm hiểu về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp và những quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan.

Việc chuyển đổi góp phần tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các nguồn lực và thị trường.

Tuy nhiên, số lượng hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp còn hạn chế. Một số hộ còn tâm lý ngại thay đổi mô hình hoạt động do lo ngại phát sinh thêm chi phí, thủ tục, nghĩa vụ về kế toán, thuế và quản lý doanh nghiệp.

UBND xã tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh đủ điều kiện có nhu cầu chuyển đổi.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được UBND xã quan tâm triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về quyền lợi và nghĩa vụ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Việc giải quyết thủ tục hành chính từng bước được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh cơ bản được duy trì, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu còn nhỏ, năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh chưa cao. Khả năng tiếp cận vốn của một số cơ sở còn hạn chế.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số chưa đồng đều.

Hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và mở rộng thị trường còn hạn chế.

Một số hộ kinh doanh chưa quan tâm đầy đủ đến việc xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn hóa sản phẩm.

Việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp còn ít do tâm lý e ngại thủ tục và chi phí phát sinh.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Một số chính sách hỗ trợ còn khó tiếp cận đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô nhỏ.

2. Nguồn lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất.

3. Việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn.

4. Trình độ quản lý, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số của một bộ phận hộ kinh doanh còn hạn chế.

5. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định; khả năng liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa các cơ sở còn hạn chế.

6. Một số hộ kinh doanh chưa mạnh dạn chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp do còn lo ngại về thủ tục, chế độ kế toán, thuế và các nghĩa vụ liên quan.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển ổn định, UBND xã Vĩnh Lộc kính đề nghị cấp có thẩm quyền:

1. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình đăng ký, đầu tư và sản xuất kinh doanh.

2. Có các chính sách hỗ trợ phù hợp để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, đặc biệt là cơ sở có quy mô nhỏ, dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

3. Quan tâm hỗ trợ về đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh theo quy định, tạo điều kiện cho các cơ sở có nhu cầu mở rộng quy mô.

4. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và kỹ năng kinh doanh.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, kết nối cung cầu và quảng bá sản phẩm.

6. Có chính sách tư vấn, hỗ trợ cụ thể đối với hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp, nhất là về thủ tục đăng ký, kế toán, thuế và chuyển đổi số.

7. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với các cơ quan chuyên môn, tổ chức tín dụng và các đơn vị phân phối để hỗ trợ phát triển sản xuất, mở rộng thị trường.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI- Đây mạnh tuyên truyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Chủ động nắm tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn thuộc thẩm quyền.

- Tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Khuyến khích các hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

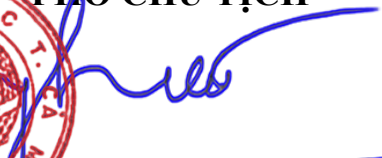
Trên đây là Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện và mức độ tiếp cận, thụ hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Lộc. UBND xã Vĩnh Lộc kính báo cáo đến Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh./. 

Nơi nhận: 

- Ban KT – NS HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND – UBND xã;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Hoàng Vũ